TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀNG SU PHÌ** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 21/2020/QĐST- HNGĐ	*Hoàng Su Phì, ngày 23 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 18/2020/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2020 về việc ly hôn, tranh chấp con chung giữa;

Nguyên đơn: Chị Hù Thị S; SN: 1988; dân tộc: Nùng;

Địa chỉ: Thôn C, xã PL, huyện H, tỉnh H.

Bị đơn: Anh Sải Dìn C; SN: 1988; dân tộc: Nùng;

Địa chỉ: Thôn C, xã PL, huyện H, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 57; Điều 81; Điều 82; 83; Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a, khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn, tranh chấp con chung giữa: Chị Hù Thị S và anh Sải Dìn C;

2. Công nhận Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ *Về nuôi con chung:* Vợ chồng tự thỏa thuận giao cháu Sải Tờ H, giới tính: Nam; sinh ngày 04/8/2009 cho anh Sải Dìn C nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục và giao cháu Sải Thị C, giới tính: Nữ; sinh ngày 24/02/2011 cho chị Hù Thị S chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì quyền lợi con chung, sau này chị S và anh C có quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con và người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

+ *Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp:* Chị S và anh C không có không đề nghị Tòa án giải quyết.

+ *Về án phí:* Chị Hù Thị S tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000(*ba trăm nghìn đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H ngày 05 /3/2020 theo biên lai số 04294. Trả lại cho chị Hù Thị S 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí chênh lệch, anh Sải Dìn C không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh H;
- VKSND huyện H;
- UBND xã P;
- THADS huyện H
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Hoàng Văn Lương